

**Phụ lục V**

**Appendix V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CHỨNG KHOÁN DSC**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2024/BC-DSC

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị Công ty**

*Năm 2023*

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189 Email: info@dsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.048.389.250.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: DSC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	31/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng của Công ty.</li> </ul>
2	02/2023/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	27/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua các Báo cáo sau: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.</li> <li>• Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty</li> <li>• Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022</li> <li>• Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</li> <li>• Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty</li> <li>• Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023</li> </ul>
3	03/2023/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	05/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh</li> <li>• Thông qua việc tìm kiếm Nhà đầu tư chiến lược của Công ty</li> <li>• Thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty.</li> </ul>

NG T  
 PH  
 NG K  
 DS  
 GIẤY



## II. Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Anh	Chủ tịch HĐQT	08/01/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	08/01/2021	
3	Ông Vũ Nhật Lâm	Thành viên HĐQT	26/07/2021	
4	Ông Bạch Quốc Vinh	Thành viên HĐQT	20/04/2022	

### 2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Anh	30/30	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	28/30	93,3%	Lý do cá nhân
3	Ông Vũ Nhật Lâm	30/30	100%	
4	Ông Bạch Quốc Vinh	30/30	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 như sau:

3.1. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành:

- (a) Giám sát tiến độ thực hiện hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và hồ sơ xin cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- 3.2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Cụ thể:
- (a) Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- (b) Các báo cáo định kỳ (Báo cáo thường niên, các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo hoạt động tháng, ...) được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn.
- (c) Các thông tin được công bố và báo cáo đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, (các) Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.
- (d) Hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã giành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT; đề xuất các kế hoạch kinh doanh và những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

#### 4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Chức năng của (các) Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị được giao cho các nhân sự chuyên trách.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT/DSC	10/01/2023	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	02/2023/NQ-HĐQT/DSC	11/01/2023	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Danh sách CBNV được tham gia chương trình	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT/DSC	12/01/2023	Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 1,000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng	100%
4	03.1/2023/NQ-HĐQT/DSC	01/02/2023	Phê duyệt Dự toán Công trình Tầng 1, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu	100%
5	03.2/2023/NQ-HĐQT/DSC	01/02/2023	Phê duyệt Dự toán Công trình Tầng 5 Phòng Giao dịch Hàm Long	100%
6	04/2023/NQ-HĐQT/DSC	20/02/2023	Phê duyệt Tổng hạn mức dư nợ cho vay ký quỹ đến ngày 30/06/2023	100%
7	05/2023/NQ-HĐQT/DSC	20/02/2023	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc (Người đứng đầu) Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
8	06/2023/NQ-HĐQT/DSC	20/02/2023	Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lên 2.000 tỷ đồng	
9	07/2023/NQ-HĐQT/DSC	23/02/2023	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2023	100%
10	08/2023/NQ-HĐQT/DSC	24/02/2023	Chi tiết 1 số nội dung Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
11	09/2023/NQ-HĐQT/DSC	27/02/2023	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
12	10/2023/NQ-HĐQT/DSC	01/03/2023	Triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn 1.000 tỷ lên 2.000 tỷ đồng	100%
13	10.1/2023/NQ-HĐQT/DSC	08/03/2023	Phê duyệt phương án đấu giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	100%
14	11/2023/NQ-HĐQT/DSC	22/03/2023	Phê duyệt Bộ tiêu chí xây dựng danh mục chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ	100%
15	12/2023/NQ-HĐQT/DSC	12/04/2023	Điều chỉnh thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
16	13/2023/NQ-HĐQT/DSC	18/04/2023	Chi tiết nội dung liên quan đến đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	14/2023/NQ-HĐQT/DSC	19/04/2023	Phê duyệt bổ sung mã HPG và SAM vào Danh mục Chứng khoán Giao dịch ký quỹ	100%
18	17/2023/NQ-HĐQT/DSC	19/05/2023	Triển khai phương án chào bán và chốt quyền	100%
19	19/2023/NQ-HĐQT/DSC	20/06/2023	Điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
20	19.1/2023/NQ-HĐQT/DSC	22/06/2023	Ban hành Quy định về triển khai phát hành ESOP	100%
21	20/2023/NQ-HĐQT/DSC	23/06/2023	Điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
22	21/2023/NQ-HĐQT/DSC	28/06/2023	Thông qua Hợp đồng với Người có liên quan của Công ty – Công ty Cổ phần Đầu tư NTP	100%
23	22/2023/NQ-HĐQT/DSC	3/7/2023	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2023	100%
24	23/2023/NQ-HĐQT/DSC	5/7/2023	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	24/2023/NQ-HĐQT/DSC	21/07/2023	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và Kết quả chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
26	26.1/2023/NQ-HĐQT/DSC	16/10/2023	Họp định kỳ Quý 3 thông qua một số nội dung trong Quý 3: (1) Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3/2023 (2) Phê duyệt hạn mức tự doanh Quý 4/2023 (3) Thông qua Quy chế đầu tư tự doanh	100%
27	27/2023/NQ-HĐQT/DSC	24/10/2023	Thông qua Bảng phân cấp thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động quản trị và điều hành	100%
28	28/2023/NQ-HĐQT/DSC	24/10/2023	Thông qua sửa đổi Phụ lục đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty	100%
29	29/2023/NQ-HĐQT/DSC	27/11/2023	Thông qua Hạn mức đầu tư tự doanh đối với một cổ phiếu, Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2024, Chủ trương sửa chữa văn phòng Hội sở, chuyên địa điểm Phòng Giao dịch Hàm Long, Chi nhánh Đà Nẵng	100%
30	30/2023/NQ-HĐQT/DSC	01/12/2023	Thông qua việc trích lập dự	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phòng khoản phải thu khó đòi đối với khoản cho vay ký quỹ - Mã cổ phiếu NVL	

### III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Trưởng BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
2	Bà Lê Thị Liên	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
3	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	4/4	100%	100%	
2.	Bà Lê Thị Liên	4/4	100%	100%	
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	4/4	100%	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2023, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc duy trì mối quan hệ với BKS, nâng cao

hoạt động giám sát, đóng góp ý kiến khi cần thiết.

Trong quá trình làm việc, BKS được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

BKS không nhận được các đơn khiếu nại của cổ đông trong năm 2023.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty và Ban Kiểm soát chủ động liên lạc, trao đổi với nhau khi có những hoạt động kinh doanh cần thiết có ý kiến của các Bên trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, nhằm mục đích hoàn thiện và phát triển Công ty.

**5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):** Không có

**IV. Ban Điều hành/Board of Management**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bạch Quốc Vinh	18/10/1975	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 16/02/2022

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Minh Toán	12/05/1984	Cử nhân	Bổ nhiệm 12/05/2022

**VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của**



người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty:** PHỤ LỤC 01 đính kèm Báo cáo này.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP	Công ty mẹ		Tầng 8 Thành Công Building, số 80 Dịch Vọng Hậu, Dịch phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	28/06/2023	Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 21/2023/NQ/HĐQT/DSC ngày 28/06/2023	- Nội dung: Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC thực hiện dịch vụ tư vấn đầu tư cho Công ty Cổ phần Đầu tư NTP. - Tổng giá trị: 25 tỷ đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
2. Các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đến cổ phiếu của Công ty được liệt kê cụ thể tại Phụ lục 03 đính kèm báo cáo này.								

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Không có									

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối



với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:* PHỤ LỤC 02 đính kèm Báo cáo này.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:*

PHỤ LỤC 03 đính kèm báo cáo này.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

The image shows a red circular official stamp of Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. The stamp contains the text: "CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC" and "Đ. CẦU GIẤY, T.H.". Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

**NGUYỄN ĐỨC ANH**



## PHỤ LỤC 01

### DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Ông Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty Cổ đông sở hữu trên 10% VDL
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà		TV HĐQT			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty
3.	Ông Vũ Nhật Lâm		TV HĐQT			26/07/2021	-		Người nội bộ của Công ty





ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.	Ông Bạch Quốc Vinh		TV HĐQT kiêm TGD			16/02/2022	-	Bổ nhiệm TGD từ ngày 16/02/2022	Người nội bộ của Công ty
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
2.	Bà Lê Thị Liên		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.	Trần Minh Toàn		Kế Toán Trưởng			12/05/2022	-		Người nội bộ của Công ty
5.	CTCP Đầu tư NTP		Không			16/08/2021	-		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL



## PHỤ LỤC 02

### DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT					72.99 9.800	35,637 7	
1.1	Nguyễn Quốc Hoàn		Bố đẻ					0	0	
1.2	Vũ Phương Đông		Mẹ đẻ					0	0	
1.3	Nguyễn Quốc Toàn		Em ruột					0	0	
1.4	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP		Ông Nguyễn Đức Anh là Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc					70.00 0.000	34,173 2	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.5	Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam		Ông Nguyễn Đức Anh là người đại diện theo pháp luật					0	0	
1.6	Công ty Cổ phần Ô tô Việt Nam – Châu Âu		Ông Nguyễn Đức Anh là Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc					0	0	
2	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>					<b>6.059.800</b>	<b>2,9583</b>	
2.1	Nguyễn Tuấn Hùng		Bố đẻ					0	0	
2.2	Đặng Thị Kim Nam		Mẹ đẻ					0	0	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.3	Bùi Xuân Chung		Chồng					0	0	
2.4	Bùi Duy Quang		Con đẻ					0	0	
2.5	Bùi Gia Khánh		Con đẻ					0	0	
2.6	Nguyễn Hoàng Long		Em ruột					0	0	
2.7	Nguyễn Hoàng Lân		Em ruột					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.8	Trần Thị Phương Linh		Em dâu					0	0	
3	Bạch Quốc Vinh		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					300.000	0,1465	
3.1	Bạch Quốc Bình		Bố đẻ					-	0	
3.2	Đỗ Thị Cẩm		Mẹ đẻ					-	0	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.3	Bạch Thị Thanh Trúc		Chị gái					-	0	
3.4	Dương Văn Long		Bố vợ					-	0	
3.5	Trần Thị Mỹ		Mẹ vợ					-	0	
3.6	Dương Quỳnh Hoa		Vợ					-	0	
3.7	Bạch Dương Yến Linh		Con					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.8	Bạch Dương Quỳnh Mai		Con					-	0	
3.7	Bạch Thiên Khôi		Con					-	0	
3.8	Bạch Thiên Phong		Con					-	0	
3.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP		Ông Bạch Quốc Vinh là Thành viên HĐQT					-	0	
4	<b>Vũ Nhật Lâm</b>		<b>TV HĐQT</b>					25.00 0	<b>0,0122</b>	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.1	Vũ Quang Liên		Bố đẻ					0	0	
4.2	Lê Kim Hương		Mẹ đẻ					0	0	
4.3	Trương Văn Trinh		Bố vợ					0	0	
4.4	Nông Thị Thanh		Mẹ vợ					0	0	
4.5	Trương Thu Huyền		Vợ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.6	Vũ Nhật Quang		Con trai					0	0	
4.7	Vũ Minh Yên		Con gái					0	0	
4.8	Vũ Duy Linh		Em trai					0	0	
5	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS					25.000	0,0122	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Nguyễn Xuân Hoàng		Bố đẻ					0	0	
5.2	Ngô Thị Sáng		Mẹ đẻ					0	0	
5.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					0	0	
5.4	Nguyễn Hoàng Hà		Em ruột					0	0	
5.5	Vũ Thị Lành		Mẹ chồng					0	0	
5.6	Trần Bá Thắm		Bố chồng					0	0	
5.7	Trần Bá Ngọc		Chồng					0	0	
5.8	Tạ Thị Ngọc Mai		Con đẻ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.9	Nguyễn Nam Thành		Con rể					0	0	
5.10	Tạ Đình Phong		Con ruột					0	0	
5.11	Lương Minh Thu		Con dâu					0	0	
5.12	Trần Ngọc Phương Thảo		Con ruột					0	0	
<b>6</b>	<b>Lê Thị Liên</b>		<b>Thành viên BKS</b>					<b>8.000</b>	<b>0,0039</b>	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.1	Lê Văn Thành		Bố đẻ					0	0	
6.2	Trần Thị Long		Mẹ đẻ					0	0	
6.3	Lê Huy Thanh		Anh ruột					0	0	
6.4	Hoàng Thị Hiền		Chị dâu					0	0	
6.5	Lê Thị Lan		Chị ruột					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.6	Lê Như Toàn		Anh rể					0	0	
6.7	Âu Thị Oanh		Mẹ chồng					0	0	
6.8	Âu Xuân Liệu		Chồng					0	0	
6.9	Âu Lê Vinh Quang		Con rể					0	0	
6.10	Âu Lê Quang Hưng		Con rể					0	0	
7	<b>Bùi Thị Ngọc Ly</b>		<b>Thành viên BKS</b>					<b>8.000</b>	<b>0,0039</b>	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.1	Bùi Đình Thấu		Bố đẻ					0	0	
7.2	Đỗ Thị Quê		Mẹ đẻ					0	0	
7.3	Hoàng Văn Thực		Bố chồng					0	0	
7.4	Hoàng Thị Bích Ngọc		Mẹ chồng					0	0	
7.5	Hoàng Văn Thắng		Chồng					0	0	
7.6	Hoàng Quỳnh Mai		Con					0	0	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.7	Bùi Đình Thiệp		Em ruột					0	0	
7.8	Hoàng Thị Hồng		Chị chồng					0	0	
7.9	Hoàng Thị Thạo		Em chồng					0	0	
7.10	Nguyễn Văn Lượng		Anh rể					0	0	
7.11	Nguyễn Văn Hân		Em rể					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8	Trần Minh Toàn		Kế toán trưởng					31.500	0,0154	
8.1	Trần Quốc Phòng		Bố đẻ					-	0	
8.2	Trần Thị Phương		Mẹ đẻ					-	0	
8.3	Trần Xuân Mão		Anh ruột					-	0	
8.4	Trần Thị Loan		Chị dâu					-	0	
8.5	Trần Thị Thom		Chị ruột					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.6	Đỗ Văn Diệm		Anh rể					-	0	
8.7	Đỗ Ngọc Thương		Bố vợ					-	0	
8.8	Nguyễn Thị Bình		Mẹ vợ					-	0	
8.9	Đỗ Thị Hường		Vợ					-	0	
8.10	Trần Anh Phương		Con					-	0	
8.11	Trần Minh Thư		Con					-	0	



**PHỤ LỤC 03**  
**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Bạch Quốc Vinh	Người nội bộ	0	0	300.000	0,1465	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2	Bùi Thị Ngọc Ly	Người nội bộ	0	0	8.000	0,0039	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
3	Lê Thị Liên	Người nội bộ	0	0	8.000	0,0039	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
4	Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Người nội bộ	0	0	25.000	0,0122	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Người nội bộ	1.499.900	1,4999	6.059.800	2,9583	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động <b>(25.000 CP)</b></li> <li>• Nhận chuyển nhượng</li> </ul>

							<p>quyền mua CP - Phát hành cho cổ đông hiện hữu (3.035.000 CP)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu (1.499.900 CP)</li> </ul>
6	Vũ Nhật Lâm	Người nội bộ	0	0	25.000	0,0122	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
7	Trần Minh Toán	Người nội bộ	0	0	25.000	0,0122	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động
8	Nguyễn Đức Anh	Người nội bộ	1.499.900	1,4999	72.999.800	35,6377	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận chuyển nhượng quyền mua CP - Phát hành cho cổ đông hiện hữu (70.000.000 CP)</li> <li>Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu (1.499.900 CP)</li> </ul>